

QUẢN LÝ NGUỒN GEN GIỐNG DƯỢC LIỆU

DƯƠNG HỒNG DẬT

Tài nguyên sinh vật nói chung, tài nguyên dược liệu nói riêng ở nước ta đang bị khai thác tùy tiện, vì vậy công tác quản lý nguồn gen và giống dược liệu đang được đặt ra một cách cấp bách.

Bài báo đề cập đến 4 nội dung cần được triển khai trong công tác quản lý nguồn gen và giống dược liệu ở nước ta, cũng như việc tổ chức thực hiện công tác quan trọng này.

SINH vật nhiệt đới tạo cho chúng ta một nguồn dược liệu phong phú về chủng loại, trong đó có nhiều loại, dược liệu quý, có giá trị chữa bệnh cao và giá trị kinh tế lớn. Cho đến nay chúng ta đã điều tra được 1863 loài cây thuốc trong các rừng nhiệt đới của đất nước. Hiện nay ở Viện dược liệu đang lưu giữ 8000 tiêu bản của 1296 loài cây thuốc. Đi đôi với công tác này, trong vòng 20 năm vừa qua chúng ta đã nhập nội và di thực khoảng 300 loài cây thuốc từ các nước xã hội chủ nghĩa. Gần đây có tiến hành nhập một số cây thuốc từ các nước trong vùng Đông Nam Á và châu đại dương. Trong số cây thuốc di thực này đã thích nghi và cho phát triển trong điều kiện Việt Nam 70 loài, bổ sung cho nguồn dược liệu nước ta những cây thuốc quý như dương quy, bạch truật, bạch chỉ, ngưu tất...

Tuy nhiên công tác gìn giữ nguồn gen và giống cây thuốc cũng như khai thác và sử dụng nguồn gen này đang có nhiều thiếu sót và đang đặt ra nhiều vấn đề cần được giải quyết nhanh chóng và kịp thời:

— Theo đánh giá của các chuyên gia dược liệu, số cây thuốc sống hoang dại trong các cánh rừng nhiệt đới của ta, mới chỉ được kiểm kê vào khoảng 75% số lượng loài, còn lại cần được tiếp tục điều tra đề năm đủ, làm cơ sở cho việc khai thác, sử dụng.

— Quá trình nhập nội, thuần hóa và giữ giống các loài thuốc di thực làm thiếu kế hoạch, thiếu

tuân thủ những nguyên tắc dựa trên cơ sở khoa học của công tác này, cho nên, nhiều loại cây chỉ tồn tại trong sản xuất một thời gian ngắn, sau đó bị mất. Phần lớn các loài dược liệu di thực chỉ sau một thời gian không dài đưa vào sản xuất đều giảm sút về chất lượng, khối lượng nhỏ đi, hàm lượng hoạt chất giảm.

— Việc kiểm kê, đánh giá, xác định giá trị của các loại cây thuốc được tiến hành ở những thời điểm khác nhau, do các cơ quan khác nhau, trên những địa bàn khác nhau. Trong khi đó, công tác thông tin, công bố những kết quả thu thập được chúng ta làm chưa tốt, cho nên trong quá trình khai thác và sử dụng cây thuốc có những nhầm lẫn, không phát huy được đầy đủ tác dụng của dược liệu, phần lớn còn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm dân gian.

— Việc bảo vệ, tái sinh các loại cây thuốc chưa được chú ý đầy đủ và đúng mức. Nhiều nơi có hiện tượng khai thác bừa bãi, quá mức làm cạn kiệt nguồn cây thuốc tự nhiên.

— Giống cây thuốc đưa vào sản xuất (kể cả các loài di thực cũng như các loài có nguồn gốc trong nước) chưa theo một kế hoạch chặt chẽ, một qui trình có căn cứ khoa học và thực tiễn đầy đủ. Vì vậy, hầu hết các giống cây thuốc đưa vào sản xuất đều bị thoái hóa, nhiều loại không giữ được phẩm chất, sức sống giảm sút, do đó không phát triển rộng ra được.

Chúng ta đang thiếu thuốc chữa bệnh và bồi bổ sức khỏe cho nhân dân. Dược liệu còn là loại

mặt hàng xuất khẩu có giá trị kinh tế lớn, trong khi chúng ta có nhiều loại dược liệu có nhu cầu lớn đối với phe xã hội chủ nghĩa cũng như các nước khác. Các loại dược liệu như tinh dầu, atisô, dừa cau, tắc kè v.v. chúng ta có rất nhiều khả năng mở rộng sản xuất, đưa sản lượng lên gấp nhiều lần so với hiện nay, cũng vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và trên thế giới.

Tình hình trên đây cho thấy công tác quản lý nguồn gen và giống cây thuốc có ý nghĩa rất quan trọng, đang được đặt ra một cách cấp bách, đòi hỏi phải được giải quyết tốt.

Công tác quản lý nguồn gen và giống cây, con làm thuốc cần được triển khai trên 4 nội dung:

— Kiểm kê, lên danh sách, định loại, lên bản đồ các loại cây con dược liệu hiện có ở trên lãnh thổ nước ta. Tiến tới đánh giá và xác định trữ lượng của những loại dược liệu có giá trị kinh tế lớn. Trong những năm trước mắt cần tập trung sức để nhanh chóng hoàn thành công việc này.

Điều cần chú ý trong công tác này là sớm xây dựng hệ thống các loại sổ sách lưu giữ, mẫu biểu thống kê, danh mục công bố và thông tin chính thức thường xuyên. Các chuyên gia cần sớm xác định các chỉ tiêu cần được ghi chép, đánh giá để thống nhất việc quản lý trên phạm vi cả nước, làm cơ sở cho việc trao đổi trong nước và ra nước ngoài. Cũng cần sớm xác định chế độ quản lý hồ sơ với chế độ trách nhiệm đầy đủ cho các đơn vị và cá nhân được nhiệm vụ quản lý, vì đây là loại tài sản có nhiều biến động về chủng loại, chất lượng và số lượng.

— Nhập nội, thích nghi các loài cây, con dược liệu từ các nước ngoài để bổ sung và làm phong phú thêm nguồn dược liệu của ta. Việc nhập nội cần được tiến hành trên cơ sở kế hoạch có đầy đủ căn cứ khoa học. Việc tùy tiện đưa các giống cây, con làm thuốc vào nước ta, nhất là khi có tình trạng các thủ tục và cơ quan kiểm dịch, kiểm soát của Nhà nước, có thể để lại những hậu quả to lớn. Thực tế trong những năm vừa qua cho thấy có những cây dược liệu quý ở các nước có thể di thực sang nước ta. Tuy nhiên, việc này cần được quản lý tốt để nhanh chóng và phát huy một cách đầy đủ các loại dược liệu quý nhập nội được, đồng thời tránh những hậu quả nguy hiểm cho tài nguyên sinh vật đất nước ta.

— Lưu giữ, bảo quản các nguồn gen về dược liệu Đây là một công việc rất quan trọng, nhất là trong tình hình nguồn dược liệu tự nhiên của ta đang cạn kiệt dần, một số loài quý đang có nguy cơ bị tiêu diệt.

Phần lớn các loài dược liệu của ta hoang dại trong các rừng nhiệt đới. Vì vậy, đi đôi với việc kiểm kê, lên danh sách cần sớm có chế độ khai

thác hợp lý. Cơ sở của chế độ khai thác này là lập được danh mục các loại cây con dược liệu theo các nhóm:

+ Nhóm các loài tạm ngừng khai thác trong thời gian trước mắt. Nhóm này gồm các loài đang có nguy cơ bị tiêu diệt. Có thể nghiên cứu đề cùng với các nhóm tài nguyên sinh vật khác ban hành cuốn sách đỏ những loài cần được bảo vệ nghiêm ngặt ở nước ta. Chỉ khai thác các loài này khi nguy cơ bị tiêu diệt không còn nữa.

+ Nhóm các loài được khai thác ở mức độ hạn chế. Có thể hạn chế về thời gian khai thác trong năm hạn chế về số lượng được khai thác hoặc hạn chế về địa điểm được khai thác.

+ Nhóm các loài được phép khai thác đi đôi với một kế hoạch tái sinh, phục hồi số lượng đầy đủ. Đối với nhóm này cần có những biện pháp cần thiết để không những bảo vệ được khối lượng ban đầu, mà còn làm cho khối lượng tăng lên không ngừng.

Để đảm bảo gìn giữ chắc chắn nguồn gen dược liệu, nhất là đối với những loài quý, những loài nhập nội, cần tổ chức tốt việc lưu giữ nguồn gen ở những điểm tập trung. Ở các cơ sở này có thể thực hiện kết hợp các chế độ gieo trồng thường xuyên hoặc từng chu kỳ với bảo quản lạnh, bảo quản bằng nuôi cấy mô. Các cơ sở này cần có đủ diện tích và những trang thiết bị cần thiết cho công tác bảo quản.

— Khai thác, sử dụng, phát huy nguồn gen. Nguồn gen là cơ sở của việc lai tạo, chọn lọc, đưa vào sản xuất các giống cây con mới có những đặc tính quý và đáp ứng các yêu cầu của sản xuất và sản lượng cũng như chất lượng. Trong y học dân tộc nguồn gen là cơ sở đảm bảo cho các bài thuốc bổ cũng như chữa bệnh trong sự kết hợp tác động của nhiều hoạt chất. Nguồn gen dược liệu còn là mặt hàng trao đổi có giá trị trên thị trường quốc tế. Quản lý các hoạt động khai thác, sử dụng nguồn gen dược liệu là một yêu cầu đang được đặt ra đối với chúng ta.

Đặc biệt công tác giống dược liệu ở ta cho đến nay chưa được chú ý xây dựng tốt. Trên 4 mặt hoạt động của công tác giống tạo giống; đánh giá khu vực hóa giống; nhân giống; thanh tra, kiểm tra giống, trong lĩnh vực dược liệu chúng ta làm còn quá sơ sài, thiếu cơ sở khoa học và tổ chức chặt chẽ.

Những điều trình bày trên đây cho thấy công tác quản lý nguồn gen và giống dược liệu cần được tổ chức tốt. Trong tình hình hiện nay không thể tập trung vào một cơ quan duy nhất đảm nhận công tác này, mà tốt hơn hết là hình thành một hệ thống các cơ quan với sự phân công cụ thể dưới một quy hoạch và sự chỉ đạo thống nhất.

(Xem tiếp trang 31)

được xác định đầy đủ. Các viện, cơ quan nghiên cứu từ Trung ương đến cơ sở hoạt động còn tách rời sản xuất, ít hiệu quả, thừa quá nhiều cán bộ. Hệ thống quản lý Nhà nước về đo lường — tiêu chuẩn — chất lượng cũng vậy. Tất cả đều được đặt cho những nhiệm vụ quan trọng, nhưng trọng trách không thể thiếu, nhưng đến ngay tổ chức cũng chưa hợp lý, cán bộ có chất lượng, đủ trình độ thì thiếu và thừa nhiều cán bộ không làm việc được.

Phải đổi mới về tư duy kinh tế, tư duy KH — KT, đổi mới phong cách ngay từ trong đội ngũ cán bộ KH — KT và công nhân lành nghề. Đây chính là đối tượng quyết định của công cuộc cách mạng KH — KT trong thời kỳ mới này. Sự gắn bó giữa các nhà lãnh đạo, quản lý với các nhà kinh tế và các nhà KH — KT đã là yếu tố thành công của nhiều công trình KH — KT quan trọng của thủ đô Hà Nội. Đặc biệt thiếu những cán bộ quản lý có trình độ tổng hợp (thao kinh doanh, biết KH — KT, có năng khiếu tổ chức quản lý, biết pháp luật). Đây chính là những nhà doanh nghiệp lớn, biết dùng cán bộ KH — KT để làm nên những sự nghiệp lớn trong hoạt động kinh tế — KHKT.

4. Một điều quan trọng nữa cần phải giải quyết tốt, đó là điều kiện vật chất để phát triển KH — KT, phát triển sản xuất.

Có cơ chế chính sách tốt, chọn được vấn đề để làm, có tổ chức và cán bộ tốt mà thiếu điều kiện vật chất thì cũng khó mà làm được. Một vấn đề làm đình trệ biết bao ý đồ tốt đẹp, ý tưởng cao xa đó là không có vốn (cả từ nước ngoài và trong nước), trang thiết bị, nguyên vật liệu, năng lượng, cơ sở kỹ thuật hạ tầng v.v...

Tất nhiên cũng có nhiều việc bắt đầu từ con người, cơ chế chính sách với bằng cách này hay cách khác tạo ra vốn, hoạt động tốt và phát triển dần lên. Nhưng rất nhiều vấn đề điều kiện vật chất không cho phép, không thể làm được. Mặt khác muốn phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn mà không có điều kiện vật chất là không thể có được. Đặc biệt là với sự giúp đỡ hay đầu tư của nước ngoài thì không thể từ đó có được và càng không thể rút ngắn được khoảng cách đã quá xa lại phát triển rất chậm chạp của nền KH — KT Việt Nam so với thế giới.

Biên tập: Ngô Tiến Phúc

QUẢN LÝ NGUỒN GEN...

(Tiếp theo trang 21)

Chúng tôi cho rằng cơ quan đầu mối là Viện dược liệu thuộc Bộ y tế. Viện đứng ra làm cơ quan điều hòa phối hợp các hoạt động quản lý nguồn gen và giống dược liệu trên phạm vi cả nước. Viện tổ chức và giải quyết các vấn đề về phương pháp, mẫu biểu, phân công hoạt động và lưu giữ các hồ sơ chính. Ở Viện dược liệu có thể hình thành một bộ phận nghiệp vụ chuyên trách tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

Dưới sự chỉ đạo của Viện, hình thành hệ thống các cơ sở lưu giữ thực liệu gen và giống cây thuốc bao gồm: Trại nghiên cứu dược liệu Văn Điển, Trại nghiên cứu cây thuốc Tam Đảo; Trại giống cây thuốc Sapa, Trung tâm giống cây thuốc Đà Lạt, Trung tâm SK5 Thành phố Hồ Chí Minh, vườn cây thuốc Trường đại học dược, vườn cây thuốc Viện quân y 103. Viện lưu giữ và quản lý cây dược liệu còn có thể phối hợp với các cơ sở thuộc Viện khoa học Việt Nam; Bộ lâm nghiệp; Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm; Bộ đại học, trung học và dạy nghề v.v.

Ngoài ra, hệ thống các trại dược liệu các tỉnh cũng có thể là những nơi lưu giữ các thực liệu về nguồn gen cây thuốc. Các vườn cây thuốc ở các xã, các vườn cây thuốc gia đình nếu được

hướng dẫn tốt cũng có thể tham gia đặc lực vào hệ thống này.

Công tác quản lý nguồn gen và giống cây con dược liệu là việc làm đòi hỏi những kiến thức về nghiệp vụ nhất định cho nên đội ngũ cán bộ phụ trách việc này cần được bồi dưỡng đầy đủ và từng bước chuyên hóa. Mặt khác, hoạt động này đòi hỏi những trang thiết bị và đầu tư kinh phí cũng như cần được giải quyết một số chế độ, chính sách. Vì vậy cần được các cơ quan Nhà nước, các cơ quan quản lý khoa học quan tâm giải quyết. Tuy nhiên hoạt động này đem lại nhiều hiệu quả kinh tế, cho nên cần thực hiện chế độ hạch toán kinh doanh để duy trì và phát triển hoạt động.

Việc hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác sẽ tạo thêm điều kiện để đẩy nhanh hoạt động này. Các phòng thí nghiệm ở các nước với trang thiết bị đầy đủ hơn có thể giúp ta phân loại sinh vật một cách chính xác, phân tích định tính và định lượng các hoạt chất, giúp ta giải quyết các vấn đề bào chế tạo thành dược phẩm, thử nghiệm lâm sàng... Trên cơ sở hợp tác hai bên cùng có lợi bạn có thể giúp ta một phần kinh phí trong công tác điều tra, kiểm kê, lưu giữ thực liệu và các hoạt động khác.